

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của  
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII**

**GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kho bạc Nhà nước khu vực XVII thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 7 phòng tham mưu, giúp việc và 11 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 7 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Kiểm tra;
- đ) Phòng Tài vụ - Quản trị;

e) Phòng Tổ chức - Hành chính;

g) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 11 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 11 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). 24

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Quân**





**Phụ lục**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XVII**

*(Kèm theo Quyết định số 5771/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)*

**Lưu ý:** Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

| TT   | TT2 | Phòng chức năng      | Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ                | Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ | ĐVHC cấp xã mới                                                                                                                                                                                                                           |
|------|-----|----------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| XVII |     | KBNN Khu vực XVII    | <b>Đồng Nai = Đồng Nai + Bình Phước</b>                 |                                 |                                                                                                                                                                                                                                           |
|      |     |                      | <b>Đồng Nai</b>                                         |                                 |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1    | 1   | Phòng Giao dịch số 1 | Huyện Trảng Bom<br>Huyện Thống Nhất                     | KBNN Thống Nhất                 | Xã An Viễn; Xã Bình Minh; Xã Trảng Bom; Xã Bàu Hàm; Xã Hưng Thịnh; Xã Dầu Giây; Xã Gia Kiệm; Xã Thống Nhất.                                                                                                                               |
| 2    | 2   | Phòng Giao dịch số 2 | Huyện Tân Phú<br>Huyện Định Quán                        | KBNN Định Quán                  | Xã La Ngà; Xã Định Quán; Xã Phú Vinh; Xã Phú Hoà; Xã Tà Lài; Xã Nam Cát Tiên; Xã Tân Phú; Xã Phú Lâm; Xã Thanh Sơn; Xã Đak Lua.                                                                                                           |
| 3    | 3   | Phòng Giao dịch số 3 | Huyện Xuân Lộc<br>Thành phố Long Khánh<br>Huyện Cẩm Mỹ  | KBNN Long Khánh                 | Phường Bình Lộc; Phường Bảo Vinh; Phường Xuân Lập; Phường Long Khánh; Phường Hàng Gòn; Xã Xuân Quế; Xã Xuân Đường; Xã Cẩm Mỹ; Xã Sông Ray; Xã Xuân Đông; Xã Xuân Định; Xã Xuân Phú; Xã Xuân Lộc; Xã Xuân Hòa; Xã Xuân Thành; Xã Xuân Bắc. |
| 4    | 4   | Phòng Giao dịch số 4 | Huyện Long Thành<br>Huyện Nhơn Trạch                    | KBNN Long Thành                 | Xã Đại Phước; Xã Nhơn Trạch; Xã Phước An; Xã Phước Thái; Xã Long Phước; Xã Bình An; Xã Long Thành; Xã An Phước.                                                                                                                           |
| 5    | 5   | Phòng Giao dịch số 5 | Huyện Vĩnh Cửu                                          | KBNN Vĩnh Cửu                   | Xã Trị An; Xã Tân An; Xã Phú Lý.                                                                                                                                                                                                          |
|      |     |                      | <b>Bình Phước</b>                                       |                                 |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6    | 1   | Phòng Giao dịch số 6 | Thành phố Đồng Xoài                                     | KBNN Bình Phước                 | Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài.                                                                                                                                                                                                      |
| 7    | 2   | Phòng Giao dịch số 7 | Huyện Đồng Phú                                          | KBNN Đồng Phú                   | Xã Thuận Lợi; Xã Đồng Tâm; Xã Tân Lợi; Xã Đồng Phú.                                                                                                                                                                                       |
| 8    | 3   | Phòng Giao dịch số 8 | Thị xã Chơn Thành<br>Huyện Hớn Quản<br>Thị xã Bình Long | KBNN Hớn Quản                   | Phường Minh Hưng; Phường Chơn Thành; Xã Nha Bích; Xã Tân Quan; Xã Tân Hưng; Xã Tân Khai; Xã Minh Đức; Phường Bình Long; Phường An Lộc.                                                                                                    |

|    |   |                       |                                                          |                 |                                                                                                                                                             |
|----|---|-----------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | 4 | Phòng Giao dịch số 9  | Huyện Lộc Ninh<br>Huyện Bù Đốp                           | KBNN Bù Đốp     | Xã Lộc Thành; Xã Lộc Ninh;<br>Xã Lộc Hưng; Xã Lộc Tấn; Xã<br>Lộc Thạnh; Xã Lộc Quang; Xã<br>Tân Tiến; Xã Thiện Hưng; Xã<br>Hưng Phước.                      |
| 10 | 5 | Phòng Giao dịch số 10 | Thị xã Phước Long<br>Huyện Bù Gia Mập<br>Huyện Phú Riềng | KBNN Phước Long | Phường Phước Bình; Phường<br>Phước Long; Xã Bù Gia Mập;<br>Xã Đắc O; Xã Phú Nghĩa; Xã<br>Đa Kia; Xã Bình Tân; Xã Long<br>Hà; Xã Phú Riềng; Xã Phú<br>Trung. |
| 11 | 6 | Phòng Giao dịch số 11 | Huyện Bù Đăng                                            | KBNN Bù Đăng    | Xã Phước Sơn; Xã Nghĩa<br>Trung; Xã Bù Đăng; Xã Thọ<br>Sơn; Xã Đak Nhau; Xã Bom<br>Bo.                                                                      |